

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 07/2018/HSPT
Ngày 24-01-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thơ.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Vân;

Bà Trần Thị Thu Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Vân**- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Minh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2017/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2017/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1987.

Sinh quán: huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim L; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa tiền án, tiền sự; Bị cáo được tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 01 tháng 7 năm 2017, M cãi nhau với cha đẻ của mình và thu xếp đồ đạc bỏ nhà đi. Lúc này, M thấy một chiếc máy vi tính xách tay (laptop) màu đen của V để trên đầu giường ngủ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. M lấy máy laptop và dây sạc để vào trong ba lô rồi bỏ đi. M đón xe khách đến thành phố T1, tỉnh L và cầm máy laptop cho anh Nguyễn Thanh B (sinh năm 1975, ngụ số 44 Võ Văn T, phường 2, thành phố T1, tỉnh L) với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Sau đó gia đình M tìm gặp M và trình báo sự việc đến cơ quan công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự 153 ngày 12-7-2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Tiền Giang kết luận:

- 01 (Một) máy tính (laptop) vỏ màu đen, hiệu “ACER”, trên máy có ghi mã số ES1-572-388E có trị giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng);

- 01 (một) sợi dây sạc máy tính (laptop) vỏ màu đen, trên dây sạc có ghi chữ “ACER” có trị giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng);

Tổng tài sản thiệt hại có trị giá: 7.100.000 đồng (Bảy triệu một trăm nghìn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 125/2017/HSST ngày 17-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; Điều 45; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Ngày 01-12-2017, bị cáo Nguyễn Văn M có đơn kháng cáo với nội dung xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, còn nội dung kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo là không có căn cứ. Sau cùng Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn M thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của án sơ thẩm đã xét xử. Đồng thời, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cùng với các chứng cứ tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện: Vào ngày 01-7-2017 bị cáo M có hành vi lén lút lấy trộm của anh Nguyễn Phước V 01 máy vi tính xách tay (laptop) và 01 dây sạc máy. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 7.100.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự để xét xử là có cơ sở đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Nhận thức được điều đó, vậy mà bị cáo đã cố ý lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản, với bản tính lười lao động, nhưng thích hưởng thụ bằng cách chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài, bất chấp pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự, xử phạt các bị cáo với mức án nêu trên là phù hợp với qui định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, nhưng bị cáo không cung cấp thêm tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn M.**

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 125/2017/HSST ngày 17-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; Điều 45; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt chấp hành án.

2/ Về án phí: Bị cáo M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Thị Thơ

